

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày: 21/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Giang Thị Vượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Lê Thị Phương

Bà: Hà Thị Nở

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thục Trinh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Hữu Toàn - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lù A P; sinh ngày 15 tháng 7 năm 1970 tại Lai Châu;

Nơi cư trú: Đội 4, xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn T(Đã chết) và bà Phàn Thị Sảm (đã chết) có vợ là Phàn Thị S, sinh năm 1969 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988 con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2023 đến ngày 20/8/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.(Có mặt tại phiên toà)

2. Họ và tên: Lù A T; sinh ngày 07 tháng 11 năm 1969 tại Lai Châu; Nơi cư trú: Bản RK, xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù A S, sinh năm 1939 và bà Lù Thị Sảm, sinh năm 1939 có vợ là Phàn Thị G, sinh năm 1973 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993 con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không: Về nhân thân Theo bản án số 50/2005/HSST ngày 11/6/2005, Lù A T bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 01 năm tù nhưng cho

hưởng án treo. Hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2023 đến ngày 20/8/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa ông Nguyễn Công Hưởng, sinh năm 1978 – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ: Ông Lò A Páo, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Đội 4, xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi được một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lý lịch) liên lạc qua điện thoại thuê vận chuyển thuốc lá điều Trung Quốc từ khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đến xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để nhận 10.000.000 đồng tiền công, Lò A P đồng ý rồi rủ thêm Lò A T tham gia cùng để chia đôi tiền công. Tối ngày 13/8/2023, sau khi được thông báo địa điểm nhận thuốc lá Trung Quốc để vận chuyển thuê, Lò A P điều khiển xe ô tô hiệu Ford Ranger biển kiểm soát 25C-043.15 chở theo Lò A T đến khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu gặp 02 người đàn ông, các bị cáo đều không rõ nhân thân, lý lịch, được 02 người này giao và bốc 03 bao tải bên trong đựng 2.000 bao thuốc lá điều Trung Quốc không có tem, nhãn mác tiếng Việt lên xe ô tô, sau đó P điều khiển xe chở đến khu vực đường tránh thuộc bản Pa Tần 3, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ để giao cho người nam giới đã thuê các bị cáo vận chuyển để giao hàng và nhận tiền. Khi chưa kịp thực hiện, thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang đối với Lò A P, Lò A T và thu giữ toàn bộ vật chứng vào hồi 03 giờ 10 phút, ngày 14/8/2023, còn người nam giới thuê các bị cáo vận chuyển thuốc lá điều Trung Quốc lái xe bỏ chạy, tổ công tác truy đuổi nhưng không bắt được. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, xác định đặc điểm số lượng và trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật.

Kết quả mở niêm phong, xác định đặc điểm, số lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng xác định: 03 bao tải Lò A P, Lò A T vận chuyển bên trong chứa 2.000 bao thuốc lá ghi chữ nước ngoài, không có tem, nhãn mác tiếng Việt.

Tại Bản Kết luận giám định số 6046/KL-KTHS ngày 15/8/2023 của Viện khoa học hình sự thuộc Bộ Công an, kết luận: “Toàn bộ 100 (một trăm) cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điều thuốc lá) đều mang nhãn

hiệu “HONGHE”, không dán “tem thuốc lá điều nhập khẩu”, không có chữ Tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm nhãn hiệu “HONGHE”. Toàn bộ 100 (một trăm) cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điều thuốc lá) đều mang nhãn hiệu “YunYan”, không dán “tem thuốc lá điều nhập khẩu”, không có chữ Tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm nhãn hiệu “YunYan”. Căn cứ thông tư 37/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ Công thương “*quy định nhập khẩu thuốc lá điều*”; Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT ngày 08/02/2013 của Bộ Y tế và Bộ Công thương “*Thông tư liên tịch hướng dẫn việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá*”; Thông tư 23/2021/TT-BTC ngày 30/3/2021 của Bộ Tài chính “*hướng dẫn về in, phát hành quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá điều nhập khẩu*”; tại mục 6, Điều 3 “*hàng hóa nhập lậu*” của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ, tất cả các mẫu thuốc lá điều gửi giám định trên đều là thuốc lá điều không được sản xuất, buôn bán tại Việt Nam...”.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình;

Các vấn đề khác của vụ án:

Bị cáo Lù A P khai về người đàn ông thuê Lù A P, Lù A T vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu: Kết quả điều tra xác định số điện thoại 0824.884.291 người này sử dụng do anh Chang Văn Lồng (tên gọi khác Chang Văn Long), sinh năm 1972, trú tại Khu 2, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đứng tên đăng ký, tuy nhiên anh Lồng khai nhận không sử dụng giấy tờ cá nhân để đăng ký số thuê bao trên, không sử dụng số thuê bao trên và không quen biết với bị cáo Lù A P. Do không rõ nhân thân, lai lịch của người đàn ông này, nên không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ và xử lý trong cùng vụ án, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau;

Đối với hai người đàn ông giao 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu để các bị cáo vận chuyển thuê: do nhân thân, lý lịch không rõ ràng nên không đủ cơ sở xác minh, làm rõ và xử lý trong cùng vụ án, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lù A Páo là người cho bị cáo Lù A P mượn xe ô tô biển kiểm soát 25C-043.15 làm phương tiện phạm tội: kết quả điều tra và tại phiên toà anh Páo khai vì Lù A P là bố nên khi cho P mượn xe Páo không biết P sử dụng chiếc xe nêu trên làm phương tiện phạm tội Páo không biết nên không đề cập, xử lý đối với Lù A Páo là có căn cứ, ngoài ra anh Páo trình bày quá trình điều tra đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe nói trên cho anh Páo.

Cáo trạng số: 78/CT-VKSLC-P1, ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo: Lò A P, Lò A T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt: Đối với bị cáo Lò A P: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191 BLHS, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS đề nghị tuyên phạt bị cáo Lò A P từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng về tội “Vận chuyển hàng cấm”;

+ Đối với bị cáo Lò A T: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS tuyên phạt bị cáo Lò A T từ 70.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng về tội “Vận chuyển hàng cấm”

Về hình phạt bổ sung: Do hình phạt chính đề nghị phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 2 bị cáo.

Vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 200 cây thuốc lá điều nhãn hiệu “HONGHE” và “YunYan” được đựng trong các bao tải và túi nilon, sau khi giám định còn 170 cây; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu cam, biển kiểm soát 25C-043.15; 01 điện thoại di động Samsung A70 màu xanh đen đã qua sử dụng của Lò A P; 01 điện thoại di động OPPO A57 màu xanh đã qua sử dụng của Lò A T; 01 điện thoại di động Vsmart màu đen đã qua sử dụng của Lò A T.

Đối với vật chứng là : 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu cam, biển kiểm soát 25C-043.15, quá trình điều tra đã xác định việc bị Lò A P sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 25C-043.15 làm phương tiện phạm tội anh Lò A Páo(con trai của bị cáo P) là chủ sở hữu không biết, ngày 23/8/2023, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho anh Lò A Páo.

Đối với vật chứng là 170 cây thuốc lá điều nhãn hiệu “HONGHE” và “YunYan” còn lại sau giám định, trên cơ sở đề nghị của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp nên ngày 13/9/2023, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung A70 màu xanh đen đã qua sử dụng của Lò A P xác định đây là công cụ dùng vào việc phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước

Đối với 02, trong đó 01 điện thoại di động OPPO A57 màu xanh đã qua sử dụng của Lò A T; 01 điện thoại di động Vsmart màu đen đã qua sử dụng của

Lù A T, bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo

Người bào chữa cho cả 2 bị cáo ông Nguyễn Công Hưởng nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và bản luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo bị cáo Páo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn, các bị cáo đều sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo T điều kiện kinh tế khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử phạt các bị cáo mức phạt tiền thấp nhất của khung điều luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về tính chất mức độ hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa lời khai nhận của các bị cáo đều phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Hồi 03 giờ 10 phút ngày 14/8/2023, tại khu vực bản Pa Tần 3, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, các bị cáo Lù A P, Lù A T đang thực hiện hành vi vận chuyển thuê 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu để lấy 10.000.000 đồng tiền công nhưng chưa kịp giao hàng, nhận tiền công thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Lù A P, Lù A T đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại khoản 1 Điều 191 – Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các loại hàng hóa cấm sản xuất, kinh doanh các loại hàng hoá có điều kiện, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu

là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do vậy việc đưa các bị cáo ra truy tố xét xử là cần thiết nhằm giáo dục phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Bị cáo P là người rủ rê bị cáo T cùng thực hiện hành vi phạm tội do vậy bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò cao hơn bị cáo T.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Lù A P là người có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự. Đối với bị cáo T theo bản án số: 50/2005/HSST ngày 11/6/2005, Lù A T bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, đã được xoá án tích.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Lù A P, Lù A T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế nên cả hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- BLHS.

Bị cáo Lù A P có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Lù A P có con trai là Lù A Đâu được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba, Hạng Nhì và được Chủ tịch UBND huyện Sìn Hồ tặng thưởng nhiều Giấy khen. Đối với bị cáo Lù A T có con trai là Lù A Sơn được Hội đồng đội tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen do đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đội khối trường học năm học 2013-2014 đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lù A P, Lù A T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.4] Quyết định hình phạt: Từ việc đánh giá về vai trò, nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy rằng tội phạm các bị cáo thực hiện là tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế các bị cáo vì vụ lợi nên đã cố ý phạm tội. Tuy nhiên tội phạm mà các bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng hình phạt chính quy định phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng do vậy để nâng cao hiệu quả của hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng với 2 bị cáo P và T cần áp dụng hình phạt tiền là phù hợp, khi quyết định mức phạt cần quyết định phạt bị cáo P cao hơn so với bị cáo T theo vai trò trong vụ án Do

đó, quan điểm đề nghị của kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hình phạt chính đã áp dụng là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 2 bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là : 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu cam, biển kiểm soát 25C-043.15, quá trình điều tra đã xác định việc bị Lù A P sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 25C-043.15 làm phương tiện phạm tội anh Lù A Páo(con trai của bị cáo P) là chủ sở hữu không biết, ngày 23/8/2023, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho anh Lù A Páo là phù hợp

Đối với vật chứng là 170 cây thuốc lá điều nhãn hiệu “HONGHE” và “YunYan” còn lại sau giám định, trên cơ sở đề nghị của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp nên ngày 13/9/2023, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy.

Vật chứng còn lại: Đối với 01 điện thoại di động Samsung A70 màu xanh đen đã qua sử dụng của Lù A P xác định đây là công cụ dùng vào việc phạm cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước; Đối với 02, trong đó 01 điện thoại di động OPPO A57 màu xanh đã qua sử dụng của Lù A T; 01 điện thoại di động Vsmart màu đen đã qua sử dụng của Lù A T, bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo

[8] Ngoài ra, tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án việc lấy lời khai và hỏi cung, các bị cáo tự nguyện khai báo, không bị bức cung, mớm cung dùng nhục hình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo tự nguyện khai và không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Lù A P và Lù A T phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm”

2.Về hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lù A P 100.000.000 triệu đồng sung quỹ Nhà nước

2.2 Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lù A T 80.000.000 triệu đồng sung quỹ Nhà nước

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1 Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung A70 màu xanh đen đã qua sử dụng của Lù A P

3.2 Tuyên trả lại cho Lù A T 02 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại di động OPPO A57 màu xanh đã qua sử dụng của Lù A T; 01 điện thoại di động Vsmart màu đen đã qua sử dụng của Lù A T.

(Tình trạng vật chứng như nội dung biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra và Cục THA dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 15 giờ 15 phút, ngày 02 tháng 11 năm 2023)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

5. Các bị cáo, Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- CQ THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giang Thị Vượng